

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/03/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK8+MRM+BK4	7:25	13+6+0	0+0+0		1+3+4	0+0+0	
2		T.UNG	7:25	9	0		4	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 17/03/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK8 - MRM - BK4	CREW: HUNG - HTRUNG - TOAN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/1198	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HỒ NGỌC BÈN	BK8	98	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK8	94	1	14			78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA CƯỜNG	BK8	42	1	13	3	46	72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC HÙNG	BK8	96	1	14			88	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG ĐÌNH VINH	BK8	97	1	9			62	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN NGỌC ĐỊNH	BK8	86-87	2	13			72	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG TẤT HẠNH	BK8	82-83	2	17	1	15	63	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ĐÌNH NINH	BK8	99,500	2	16			74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TUYẾN	BK8	95	1	16			71	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG TÔ HIỆU	BK8	92	1	9	1	18	74	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HAO	BK8	85	1	9	1	15	76	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HIỀN ĐĂNG	BK8	88-89	2	19			78	XAYLAP	Vietnamese
13	DƯƠNG VĂN TUẤN	BK8	91	1	8	1	15	59	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHỊ	BK8	43	1	5			69	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HAI	MRM	05	1	16			77	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VĂN ANH	MRM	04	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN GIANG	MRM	01	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	MRM	06	1	18			86	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐỨC HA	MRM	02	1	15			72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH TUẤN	MRM	03	1	13			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK8	14	1.008	18	176	7	109	1		
2	MRM	6	450	6	88	0	0	3		
3	BK4	0	0	0	0	1	19	4		
TOTAL		20	1.458	24	264	8	128	8		
WEIGHT KG			1.458		264		128			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YÊN

CREW

LÊ QUÝ HUNG
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/03/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO:T.UNG	CREW: NAM - TRƯỞNG	ETA: 10:30
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/1197	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN ĐỨC ĐẠT	T.UNG	68	1	13			70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC BIỂU	T.UNG	75	1	12	7	82	62	CODIEN	Vietnamese
3	NÔNG MINH HAI	T.UNG	76	1	13	4	75	74	CODIEN	Vietnamese
4	HA QUANG HUY	T.UNG	69	1	8			66	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	T.UNG	73-74	2	18			100	CODIEN	Vietnamese
6	ĐOÀN XUÂN CUƠNG	T.UNG	78	1	13			67	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN PHÚ	T.UNG	70-71	2	16			67	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN DŨNG	T.UNG	72	1	13			53	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	T.UNG	77	1	14			64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	9	623	11	120	11	157	4		
	TOTAL	9	623	11	120	11	157	4		
	WEIGHT KG		623		120		157			

GRAND TOAL: 900 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

TRẦN HỒNG NAM
DƯƠNG VĂN TRƯỞNG

